



# Mục tiêu về loài ngoại lai xâm hại trong Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal và cam kết của Việt Nam

ThS. TẠ THỊ KIỀU ANH

Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

## 1. MỤC TIÊU TOÀN CẦU VỀ LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI ĐẾN NĂM 2030

Vào tháng 12/2022, Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh - Montreal (Khung GBF) đã được Hội nghị các bên tham gia Công ước Đa dạng sinh học (CBD) lần thứ 15 thông qua. GBF đặt ra 23 mục tiêu định hướng hành động cho cộng đồng toàn cầu nhằm giảm thiểu các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học, đáp ứng nhu cầu của người dân thông qua sử dụng bền vững, chia sẻ lợi ích, đồng thời cung cấp các công cụ, giải pháp để thực hiện và lồng ghép. Theo đó, Mục tiêu 6 tập trung vào việc loại bỏ, giảm thiểu, giảm bớt hoặc giảm thiểu tác động của các loài ngoại lai xâm hại theo hai cách chính: (i) xác định, quản lý các con đường, ngăn chặn sự du nhập và thiết lập của chúng, (ii) diệt trừ hoặc kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại đã du nhập và thiết lập. Để thực hiện được điều này, một tập hợp các yếu tố sau cần phải được xem xét:

*Loài ngoại lai xâm hại* là loài ngoại lai (được đưa đến khu vực bên ngoài phạm vi tự nhiên của chúng) đe dọa sự đa dạng sinh học và tính toàn vẹn của hệ sinh thái. Các loài thuộc tất cả các nhóm phân loại và từ tất cả các hệ sinh thái đều có khả năng trở thành loài xâm hại. Mặc dù một tỷ lệ nhỏ các loài ngoại lai xâm hại nhưng tác động tiêu cực của chúng có thể rất nghiêm trọng. Những điều này thường vượt xa những thay đổi về môi trường và ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế, an ninh lương thực, sức khỏe hoặc các giá trị văn hóa xã hội. Mục tiêu này kêu gọi những tác động phải được loại bỏ, giảm nhẹ hoặc giảm thiểu.

*Con đường được xác định và quản lý:* Con đường là phương tiện mà các loài ngoại lai được đưa vào môi trường mới. Tùy thuộc vào hệ sinh thái, có thể có một số con đường khác nhau dẫn đến sự du nhập của các loài ngoại lai. Các con đường có thể là cố ý (thông qua các hoạt động khác nhau liên quan đến con người) hoặc vô tình như trốn thoát, gây ô nhiễm hoặc quá giang. Các con đường chính sẽ khác nhau giữa các quốc gia và cần được xác định để quản lý hiệu quả.

*Ngăn chặn sự du nhập và thiết lập:* Ngăn chặn sự du nhập của một loài ngoại lai xâm hại sẽ hiệu quả hơn về mặt chi phí so với việc tiêu diệt nó khi đã được thiết lập. Việc tiến hành phân tích rủi ro trước khi du nhập loài ngoại lai cũng như tăng cường kiểm soát và kiểm dịch biên giới, cơ chế cảnh báo sớm, biện pháp ứng phó nhanh và kế hoạch

quản lý là những hành động thực hiện để giúp ngăn chặn sự xuất hiện của loài ngoại lai.

*Ưu tiên:* Ở hầu hết các quốc gia, có thể có một số loài ngoại lai xâm hại, nhiều con đường du nhập và một số địa điểm cần được bảo vệ. Với nguồn lực hạn chế hiện có để giải quyết mối đe dọa này và giới hạn của khung thời gian thực hiện Khung GBF, các Bên cần ưu tiên các con đường, địa điểm và các loài ngoại lai xâm hại mà họ muốn giải quyết.

*Tiêu diệt hoặc kiểm soát:* Khi một loài ngoại lai xâm hại đã được xác định, ưu tiên cũng như xác định các địa điểm ưu tiên, các quốc gia cần xác định các hành động quản lý. Việc một loài ngoại lai xâm hại có bị tiêu diệt hay kiểm soát hay không sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm loài đang được xem xét, hệ sinh thái mà nó đang ảnh hưởng và mức độ tác động của nó. Điều này đòi hỏi một quy trình theo từng trường hợp cụ thể, có tính đến các phương pháp khác nhau (các công cụ đổi mới hiện đại cũng như các phương pháp tiếp cận truyền thống). Trong hầu hết các trường hợp, có thể cần phải kết hợp các biện pháp và phương pháp kiểm soát hoặc tiêu diệt hiệu quả nhất sẽ phụ thuộc vào từng loài ngoại lai xâm hại và hệ sinh thái nơi chúng được tìm thấy.

## 2. NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÁC QUỐC GIA TRONG THỰC HIỆN CAM KẾT VỀ LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

Để làm rõ hơn các yêu cầu đặt ra tại Khung GBF đối với các loài ngoại lai xâm hại, Ban Thư ký Công ước Đa dạng sinh học đã xây dựng hướng dẫn chi tiết đối với từng Mục tiêu cụ thể. Theo đó, để thực hiện được Mục tiêu về loài ngoại lai xâm hại, các quốc gia cần trả lời các câu hỏi cụ thể như sau:

- Những loài ngoại lai xâm hại nào hiện đang tồn tại ở trong nước? Chúng đang ảnh hưởng đến hệ sinh thái nào và bằng cách nào? Những loài nào đang có tác động lớn nhất? Chúng có ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sản xuất lương thực và/hoặc nền kinh tế không?
- Con đường chính đưa các loài ngoại lai xâm hại vào nước này là gì? Những biện pháp kiểm soát và kiểm dịch biên giới nào được áp dụng?
- Những biện pháp nào được áp dụng để đánh giá và giám sát rủi ro du nhập? Những điều này đã có hiệu quả như thế nào? Làm thế nào hiệu quả của chúng có thể được cải thiện? Những bài học nào đã được rút ra từ việc thực hiện chúng?



- Những biện pháp nào đang được áp dụng ở quốc gia để ngăn chặn, quản lý, kiểm soát và tiêu diệt các loài ngoại lai xâm hại? Những điều này đã đạt hiệu quả như thế nào? Làm thế nào hiệu quả của các biện pháp này có thể được cải thiện? Những bài học nào đã được rút ra từ việc thực hiện chúng?

- Có những cơ chế phối hợp và hợp tác nào để giải quyết các loài ngoại lai xâm hại? Những điều này đã đạt hiệu quả như thế nào? Làm thế nào hiệu quả của họ có thể được cải thiện?

- Đầu là những cơ hội và hạn chế trong việc ngăn chặn sự du nhập, kiểm soát hoặc tiêu diệt các loài ngoại lai xâm hại và quản lý đường đi của chúng? Những chương trình hoặc sáng kiến nào có thể được tiếp tục xây dựng?

- Các cơ hội và hạn chế về mặt sinh thái, kinh tế và xã hội tiềm ẩn trong việc thực hiện hành động hướng tới mục tiêu này là gì? Các bên liên quan có thể bị ảnh hưởng là ai? Làm thế nào họ có thể tham gia và giải quyết nhu cầu của họ? Những sự đánh đổi cần xem xét là gì?

- Cần có những nguồn lực bổ sung nào (tài chính, nhân lực và kỹ thuật) để giải quyết mục tiêu này? Làm thế nào có thể huy động thêm nguồn lực? Các nguồn có sẵn là gì?

Như vậy, để thực hiện tốt các cam kết của quốc gia đối với việc quản lý loài ngoại lai xâm hại, các quốc gia cần tập trung vào xác định các loài ngoại lai xâm hại ưu tiên cần kiểm soát, diệt trừ thông qua xác định mức độ ảnh hưởng của chúng; con đường du nhập chúng; biện pháp kiểm soát, diệt trừ đang được thực hiện và hiệu quả của các biện pháp này; đồng thời các quốc gia cũng phải xác định rõ nguồn lực, cơ chế phối hợp, hợp tác cũng như xác định các bên liên quan và bên bị ảnh hưởng trong quá trình thực hiện các mục tiêu về quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

### 3. CÁC CAM KẾT CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI VIỆC KIỂM SOÁT LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI ĐẾN NĂM 2030

Ngày 28/1/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 149/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, quản lý loài ngoại lai xâm hại là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030 bao gồm: Hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm ngăn ngừa và kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại; Định kỳ công bố danh mục các loài ngoại lai xâm hại; Thiết lập cơ chế kiểm soát sự lây lan của các loài ngoại lai xâm hại; Quản lý chặt chẽ các hoạt động nuôi, trồng loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại theo quy định của pháp luật; Triển khai các biện pháp kiểm soát, diệt trừ loài ngoại lai xâm hại; Ngăn ngừa các hoạt động nhập khẩu, nuôi trồng, phát triển, vận chuyển và kinh doanh trái phép loài ngoại lai xâm hại. Tại Phụ lục I về Các chương trình, đề án, dự án ưu tiên của Chiến lược, các dự án diệt trừ, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại

tại các khu bảo tồn thiên nhiên được coi là một trong 9 chương trình, dự án ưu tiên.

Để hoàn thành các mục tiêu được đặt ra tại Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đối với các loài ngoại lai xâm hại cũng như bước đầu hiện thực hóa các giải pháp về ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học đang tập trung, phối hợp với các bên liên quan xây dựng hướng dẫn điều tra, khảo sát về loài ngoại lai xâm hại; hướng dẫn ngăn ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại ở cấp tỉnh. Tiếp theo đó, dự kiến trong năm 2024, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học sẽ xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2018/TT- BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Trong giai đoạn 2025 - 2030, cần thiết phải tăng cường các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức; thúc đẩy công tác ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại tại địa phương, đặc biệt là thúc đẩy việc triển khai thực hiện “Các dự án diệt trừ, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại tại các khu bảo tồn thiên nhiên” như được đề cập tại Phụ lục I về các chương trình, dự án, đề án ưu tiên của Chiến lược.

Ngày 27/12/2022, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 1623/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Tại Đề án này, các nội dung về quản lý loài ngoại lai xâm hại cũng được xác định gồm: Bộ Tài nguyên và Môi trường: “cập nhật danh mục các loài ngoại lai xâm hại và các quy định về quản lý loài ngoại lai xâm hại để làm căn cứ xử lý hành vi vi phạm.”; Tổng cục Hải quan tăng cường tuân tra, kiểm soát, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh kịp thời hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép qua biên giới các loài ngoại lai xâm hại. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ ưu tiên “Tăng cường phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động nhập khẩu các loài ngoại lai xâm hại”.

Nhìn chung, công tác quản lý loài ngoại lai xâm hại trong thời gian qua đạt được những thuận lợi nhất định như: Hành lang pháp lý về loài ngoại lai xâm hại bước đầu được xây dựng và triển khai; Công tác điều tra, ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại bước đầu được triển khai ở một số địa phương trên cả nước; Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về loài ngoại lai xâm hại đã được các phương tiện truyền thông đại chúng tích cực đưa tin. Mặc dù vậy, công tác quản lý loài ngoại lai xâm hại vẫn còn tồn tại một số hạn chế có thể ảnh hưởng đến việc đạt các mục tiêu của Chiến lược, cụ thể như: Thiếu các quy định về điều tra, khảo sát các loài ngoại lai xâm hại cũng như thiếu các hướng dẫn chi tiết cho cấp tỉnh về ngăn ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; Năng lực ngăn ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại còn hạn chế ở các cấp, các ngành; Nguồn nhân lực cũng như ngân sách cho công tác bảo tồn đa dạng



sinh học nói chung và công tác ngăn ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại nói riêng còn hạn chế. Vì vậy, để ngăn ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại, một số giải pháp sẽ được đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới:

*Thứ nhất*, hoàn thiện chính sách, pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại, trong đó tập trung vào xây dựng hướng dẫn và tăng cường năng lực về điều tra, đánh giá tác động của loài ngoại lai xâm hại; tăng cường năng lực cho các đơn vị chuyên môn cấp tỉnh về ngăn ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

*Thứ hai*, nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về tác hại của các loài ngoại lai xâm hại, tăng cường tuyên truyền vận động để người dân không mua bán, nuôi trồng và phóng sinh các loài ngoại lai xâm hại.

*Thứ ba*, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ trong việc ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

*Thứ tư*, bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại từ các nguồn ngân sách nhà nước cũng như vận động từ các nguồn vốn ODA. Đặc biệt, khuyến khích, huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp trong công tác ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

*Thứ năm*, tăng cường hợp tác quốc tế đặc biệt với các quốc gia có chung đường biên giới; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc ngăn ngừa sự du nhập xuyên biên giới của các loài ngoại lai xâm hại.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.cbd.int/gbf/targets/6>
2. CBD, 2022. Kunming-Montreal Global Biodiversity Framework. <https://www.cbd.int/doc/decisions/cop-15/cop-15-dec-04-en.pdf>
3. Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyết-dinh-149-QĐ-TTg-2022-phe-duyet-Chien-luoc-quoc-gia-ve-da-dang-sinh-hoc-den-2030-502106.aspx>
4. Đề án “Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Quyết-dinh-1623-QĐ-TTg-2022-Tang-cuong-phong-chong-toi-pham-da-dang-sinh-hoc-den-2030-547739.aspx>

## NGHIÊN CỨU TÁC DỤNG DUNG DỊCH ẨM KHÔNG SỬ DỤNG...

(Tiếp theo trang 20)

### 4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy, khi sử dụng dung dịch ẩm chứa 10% EGBE, thời gian khô của mực in offset là 420 - 660 phút với độ dày màng mực của mẫu in thử là 4 µm. Kết quả này tương đương với dung dịch ẩm có sử dụng cồn IPA. Các yếu tố như màu mực in, loại giấy in sẽ ảnh hưởng đến thời gian khô của mực in. Tuy nhiên, nghiên cứu này mới thực hiện ở quy mô khảo sát phòng thí nghiệm, mẫu in thử có màng mực dày hơn so với màng mực in thực tế (khoảng 1 µm).

Dung dịch ẩm không sử dụng cồn IPA là một giải pháp thân thiện với môi trường và an toàn với người lao động. Dung dịch ẩm tạo thành cần tiếp tục được thử nghiệm trên máy in offset công nghiệp để có thể thương mại hóa sản phẩm và sử dụng trong các nhà máy in.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Bank (2007), *Environmental, Health and Safety Guidelines for Printing*.
2. Mingxing Su, Rubao Sun, Xun Zhang, Shen Wang, Ping Zhang, Zhengquan Yuan, Chao Liu, Qiang Wang (2018), *Assessment of the inhalation risks associated with working in printing rooms: a study on the staff of eight printing rooms in Beijing, China*, *Environmental Science and Pollution Research*, <https://doi.org/10.1007/s11356-018-1802-z>.
3. N. Pongboonkhumlar, W. Jinsart (2022), *Health risk analysis from volatile organic compounds and ne particulate matter in the printing industry*, *International Journal of Environmental Science and Technology*, 19, 8633 - 8644.
4. Kristin Svendsen, Kari S. Rognes (2000), *Exposure to Organic Solvents in the Offset Printing Industry in Norway*, *Ann. occup. Hyg.*, 44 (2), 119 - 124.
5. Jelena S. Kiurski, Ivana B. Oros, Nebojsa M. Ralevic, Ilija M. Kovacevic, Savka Z. Adamovic, Jelena D. Krstic, Lidija Lj. Comic (2013), *Cluster and principal component analysis in the assessment of fountain solution quality*, *Carpathian Journal of Earth and Environmental Sciences*, 7 (1), 19 - 28.
6. Kipphan, H., *Handbook of Print Media*, Springer-Verlag, ISBN 3-540-67326-1, 2001, Germany.
7. J. S. Kiurski, B. B. Maric, S. M. Aksentijevic, I. B. Oros, V. S. Kecic.